

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường
biển năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh
giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 633/Tr-
STNMT ngày 20 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; kết quả được thể hiện cụ thể trong Bảng tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức công bố kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển năm 2022 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận và Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du

lịch; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có biển, Giám đốc Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Lê Huyền);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN NĂM 2022
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

T T	Nội dung	Tổng điểm tối đa	Tổng điểm tự đánh giá	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	Xếp loại kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	8	8	100%	Tốt
2	Rà soát, hệ thống hóa; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	8	8	100%	Tốt
3	Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển	12	12	100%	Tốt
4	Định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu	12	9	75%	Khá

	vực biển				
5	Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	30	30	100%	Tốt
6	Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển	12	12	100%	Tốt
7	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	8	8	100%	Tốt
8	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển, giải quyết khiếu nại tố cáo	10	10	100%	Tốt
CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN		100	97	97%	Tốt



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CHỨNG MINH KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ, TÍNH ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG KIỂM SOÁT
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 04/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Nội dung (ND)/Tiêu chí (TC)/Tiêu chí thành phần (TCTP)	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Kết quả thực hiện
ND 1	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN	8	8	
TC 1.1	Công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	5	5	
TCTP 1.1.1	Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	1	1	
-	Có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hoặc có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1	1	Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh và kế hoạch nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, cụ thể: - Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của UBND tỉnh Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài

			nguyên và bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh; - Kế hoạch số 4615/KH-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 06/10/2016 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tổng hợp đới bờ, tài nguyên môi trường biển trên địa bàn tỉnh; - Kế hoạch số 2097/KH-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 21/3/2018 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận “xanh-sạch-đẹp” đến năm 2020 và những năm tiếp theo; - Kế hoạch số 3875/KH-UBND ngày 10/9//2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 03 năm, từ 2020-2022; - Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về Đề án quản lý rác thải bền vững khu vực biển Bình Sơn-Ninh Chữ đến năm 2022; - Kế hoạch số 1356/KH-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên tại Đề án quản lý rác thải bền vững khu vực biển Bình Sơn-Ninh Chữ đến năm 2022; - Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh hành động quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; - Kế hoạch số 4316/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Quyết định 21/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;
--	---	--	---

				- Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 27/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và bút phá thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2022; - Kế hoạch số 3782/KH-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; - Quyết định số 454/QĐ-STNMT ngày 25/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; - Kế hoạch số 4936/KH-STNMT ngày 31/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Trên cơ sở các Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan và địa phương có biển tổ chức triển khai xây dựng Kế hoạch chi tiết phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị và địa phương.
-	Không có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hoặc không có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	0	0	
TCTP 1.1.2	<i>Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển theo kế hoạch, nhiệm vụ của năm</i>	4	4	
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 80% đến 100% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	4	4	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được phê duyệt tại kế hoạch, cụ thể tại các văn bản sau: - Báo cáo số 234-/BC-TU ngày 13/10/2022 của Tỉnh ủy

				tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU gắn với thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận xanh – sạch – đẹp giai đoạn 2012-2015 và những năm tiếp theo; - Báo cáo 286/BC-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh công tác bảo vệ môi trường năm 2022 và nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2023 trên địa bàn tỉnh; - Công văn số 5784/STNMT-PB ngày 12/12/2022 của Sở TNMT báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022; - Công văn số 48/STNMT-PB ngày 05/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo số liệu thống kê ngành tài nguyên và môi trường năm 2022 về lĩnh vực biển và hải đảo; - Báo cáo số 80/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường; - Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 24/01/2023 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022.
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 50% đến 80% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	2		
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 30% đến 50% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1		
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt dưới 30% nhiệm	0		

	vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm			
TC 1.2	Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	3	3	
TCTP 1.2.1	<i>Tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển</i>	2	2	
-	Có thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	2	2	Tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường nói chung và môi trường biển nói riêng trên địa bàn tỉnh. Kết quả được thể hiện cụ thể tại các văn bản sau: - Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2022; - Báo cáo số 252/BC-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Quý III, 9 tháng và phương hướng chỉ đạo điều hành 3 tháng cuối năm 2022; - Báo cáo số 303/BC-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; - Báo cáo số 2544/BC-STNMT ngày 08/6/2022 của Sở TNMT kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2022 và Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2022; - Báo cáo số 4057/BC-STNMT ngày 08/9/2022 của Sở TNMT kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 9 tháng đầu năm 2022 và Chương trình công tác 3 tháng cuối năm 2022;

				- Báo cáo 4888/BC-STNMT ngày 26/10/2022 của Sở TNMT kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành năm 2022; - Các báo cáo nêu tại mục TCTP 1.1.2 .
-	Không thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0		
TCTP 1.2.2	<i>Giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém</i>	1	1	Thông qua công tác đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đưa ra các biện pháp, giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường biển trên địa bàn tỉnh.
ND 2	RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA; THEO DÕI, KIỂM TRA TÌNH HÌNH THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN	8	8	
TC 2.1	Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	2	2	
-	Có thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2	2	Tổ chức xây dựng kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên – môi trường, trong đó có VBQPPL liên quan đến công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, cụ thể: - Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Kế hoạch số 6926/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022; - Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục

				hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Báo cáo số 5218/BC-STNMT ngày 10/11/2022 của Sở TNMT về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022; - Báo cáo số 84/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.
-	Không thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	0	0	
TC 2.2	Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	3	3	
-	Không xử lý do không phát hiện bất cập, chồng chéo qua rà soát, hệ thống hóa và không có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3	3	- Báo cáo số 5218/BC-STNMT ngày 10/11/2022 của Sở TNMT về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022; - Báo cáo số 84/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.
-	Đã xử lý đạt từ 80% đến 100% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3		
-	Đã xử lý đạt từ 50% đến 80% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân			
-	Đã xử lý đạt dưới 50% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến			

	ngợi của cơ quan, tổ chức, cá nhân			
TC 2.3	Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	3	3	
-	Đã thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các VBQPPL về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và đã xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện các trường hợp vi phạm	3	3	Tổ chức theo dõi, kiểm tra định kỳ tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên – môi trường, trong đó có quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển theo đúng quy định và đúng thẩm quyền.
-	Không thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các VBQPPL về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0		
ND 3	ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ, PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN THẢI TỪ ĐẤT LIỀN, TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN; TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN	12	12	
TC 3.1	Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển	8	8	
TCTP 3.1.1	<i>Xây dựng kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	
-	Có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động	1	1	Công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển được thực hiện lồng ghép trong kế hoạch bảo vệ môi trường

	trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý			của tỉnh và kế hoạch nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, cụ thể: - Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Quản lý rác thải bền vững khu vực biển Bình Sơn – Ninh Chữ đến năm 2022”; - Kế hoạch số 1356/KH-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện đề án “Quản lý rác thải bền vững khu vực biển Bình Sơn – Ninh Chữ đến năm 2022”; - Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030; - Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về ban hành quy chế bảo vệ môi trường khu du lịch Bình Sơn – Ninh Chữ; - Kế hoạch 4316/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh; - Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 27/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và bứt phá thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2022; - Quyết định số 454/QĐ-STNMT ngày 25/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trên cơ sở các Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan và địa phương có biển tổ chức triển khai xây dựng Kế hoạch chi tiết phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị và địa phương.
-	Không có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt	0	0	

	động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý			
TCTP 3.1.2	Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	6	6	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	6	6	- Báo cáo số 234-/BC-TU ngày 13/10/2022 của Tỉnh ủy tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU gắn với thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận xanh – sạch – đẹp giai đoạn 2012-2015 và những năm tiếp theo; - Báo cáo 286/BC-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh công tác bảo vệ môi trường năm 2022 và nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2023 trên địa bàn tỉnh; - Báo cáo số 2975/BC-STNMT ngày 30/6/2022 của Sở TNMT tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Quản lý rác thải bền vững khu vực biển Bình Sơn – Ninh Chữ đến năm 2022”; - Công văn số 5784/STNMT-PB ngày 12/12/2022 của Sở TNMT báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022; - Công văn số 1600/STNMT-MT ngày 08/4/2022 của Sở TNMT về việc báo cáo việc theo dõi, đôn đốc kiểm tra kết quả thực hiện việc xả rác thải sinh hoạt tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; - Công văn số 2962/STNMT-MT ngày 30/6/2022 của Sở TNMT về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện các biện pháp nhằm chấm dứt trình trạng ô nhiễm rác thải dọc bờ kè ven biển thị trấn Khánh Hải;

				- Báo cáo số 80/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường; - Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 24/01/2023 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022.
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50 đến dưới 80% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	4		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	0		
TCTP 3.1.3	Báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển	1	1	
-	Có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo	1	1	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, cụ thể các báo cáo được nêu tại mục TCTP 3.1.2.
-	Không có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ	0		

	các hoạt động trên biển và hải đảo			
TC 3.2	Đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển	4	4	
TCTP 3.2.1	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý	3	3	
-	Đã đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	3	3	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển do các hoạt động du lịch, nuôi trồng thủy sản và cảng cá được thể hiện chi tiết, cụ thể trong Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước biển ven bờ tại các cảng cá, khu du lịch, khu nuôi trồng thủy sản hàng quý, năm được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.
-	Chưa đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gây ra	0		
TCTP 3.2.2	Đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển	1	1	
-	Có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gây ra	1	1	Để quản lý hiệu quả hơn công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, cơ quan, đơn vị và địa phương cũng đã chủ động đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và được thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyên môn, nhiệm vụ thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.
-	Chưa có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gây ra	0		
ND 4	ĐỊNH KỲ QUAN TRẮC VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC,	12	9	

	TRẦM TÍCH VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA CÁC KHU VỰC BIỂN			
TC 4.1	Xây dựng chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1	
-	Có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1	- Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường đất, nước mặt nội địa, nước dưới đất, nước biển ven bờ, không khí và tiếng ồn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; - Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tọa độ và bổ sung một số điểm quan trắc vào Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường đất, nước mặt nội địa, nước dưới đất, nước biển ven bờ, không khí và tiếng ồn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; - Quyết định số 667/QĐ-STNMT ngày 16/02/2022 của Sở TNMT về việc xác định khối lượng công việc và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quan trắc chất lượng nước mặt (sông Cái, sông Lu, sông Quao, kênh Nam, kênh Bắc, suối Cạn, sông Than, các hồ chứa nước), nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022; - Quyết định số 765/QĐ-STNMT ngày 21/2/2022 của Sở TNMT về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.
-	Không có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển	0		

TC 4.2	Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	2	2	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến dưới 100% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	2	2	Tổ chức quan trắc chất lượng nước biển ven bờ tại 25 vị trí, với tần suất 04 lần/năm, đạt 80 – 100% kế hoạch nhiệm vụ đề ra.
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	1,5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	1		
	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	0		
TC 4.3	Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển	1	1	
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	1	1	Tổ chức đánh giá định kỳ hiện trạng chất lượng nước tại khu vực cảng cá, khu du lịch, khu nuôi trồng thủy hải sản,... Kết quả đánh giá được đăng tải chi tiết tại Trang thông tin điện tử Sở TNMT.
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	0		
TC 4.4	Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	2	0	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương	2		

	trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1,5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	0		
TC 4.5	Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1	0	
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1		
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển	0		
TC 4.6	Tổ chức định kỳ quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	2	2	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến dưới 100% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	2	2	Tổ chức chương trình quan trắc, giám sát diễn biến chất lượng môi trường biển, đa dạng sinh học biển thông qua quá trình thực hiện dự án, đề án như: “Điều tra, đánh giá được trữ lượng nguồn lợi thủy sản ở vùng rộng và vùng biển ven bờ tỉnh Ninh Thuận”, “Đa dạng sinh học biển, môi trường biển” và đề tài “Nguồn lợi rong biển tỉnh

				Ninh Thuận” và thực hiện Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý Khu bảo tồn biển Vườn quốc gia Núi Chúa tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	1,5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	1		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	0		
TC 4.7	Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1	
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1	Tổ chức đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học tại các khu vực biển theo đúng quy định thông qua quá trình thực hiện các đề tài, dự án và Quyết định nêu tại TC 4.6.
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực ven biển	0		
TC 4.8	Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	2	2	
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ	2	2	Hiện nay, có 05 cơ sở đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước

	80% đến 100% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu			thải, khí thải tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm: 02 trạm quan trắc khí thải (<i>Nhà máy Đường Biên Hòa Phan Rang và Trạm nghiền xi măng Luks</i>) và 03 trạm quan trắc nước thải (<i>Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú, Nhà máy Bia Sài Gòn Ninh Thuận; Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Thành Hải</i>).
	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 50% đến 80% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1,5		
	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 30% đến 50% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1		
	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo dưới 30% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	0		
ND 5	PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN, XỬ LÝ, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH	30	30	

	THÁI BIỂN; CẢI THIỆN VÀ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN BỊ Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI			
TC 5.1	Kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	3	3	
-	Có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	3	3	Công tác phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường được xây dựng lồng ghép trong Kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng tháng, quý của cơ quan, đơn vị và được đăng tải trên Trang thông tin nội bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường.
-	Không có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	0		
TC 5.2	Phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	19	19	
TCTP 5.2.1	Phát hiện tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	8	8	
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái từ 80% đến 100% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	8	8	Thông qua kế hoạch, tổ chức rà soát, xác định các khu vực, cơ sở có khả năng gây ô nhiễm, suy thoái môi trường và triển khai các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường theo quy định.
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái từ 50% đến 80% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	6		

-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái từ 30% đến 50% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	4		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái dưới 30% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	0		
TCTP 5.2.2	Xây dựng kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	1	1	
-	Có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển đã được phát hiện	1	1	Lồng ghép Kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển vào trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng tháng, quý của cơ quan, đơn vị và địa phương có biển.
-	Không có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển đã được phát hiện	0		
TCTP 5.2.3	Xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	10	10	
-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 80% đến 100% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển theo kế hoạch	10	10	Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không có cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng.
-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 50% đến 80% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển theo kế hoạch	5		

-	Đã xử lý, khắc phục đạt dưới 50% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển theo kế hoạch	0		
TC 5.3	Cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	8	8	Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh không có khu vực biển bị ô nhiễm, suy thoái môi trường. Nhiệm vụ này được các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thường xuyên rà soát, theo dõi, cập nhật thông qua công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, hàng quý và năm.
TCTP 5.3.1	Xây dựng kế hoạch cải thiện, phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	1		
-	Có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	1		
-	Không có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	0		
TCTP 5.3.2	Thực hiện kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	7		
ND 6	ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG BIỂN	12	12	
TC 6.1	Chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường biển	3	3	
TCTP 6.1.1	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển	1	1	

-	Đã có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	1	1	- Quyết định số 290/QĐ-UB ngày 08/6/2017 của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn về phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Ninh Thuận; - Kế hoạch số 3875/KH-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 03 năm, từ 2020-2022; Kế hoạch số 2056/KH-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
-	Không có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	0		
TCTP 6.1.2	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển của cơ sở, tổ chức, cá nhân	2	2	
-	Từ 80% đến 100% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	2	2	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo đánh giá tác động môi trường/ kế hoạch bảo vệ môi trường/ Giấy phép môi trường/Đăng ký môi trường của các tổ chức, cá nhân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
-	Từ 50% đến dưới 80% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	1		
-	Dưới 50% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	0		
TC 6.2	Phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển	7	7	Trong năm 2022, trên vùng biển của tỉnh Ninh Thuận không có trường hợp xảy ra sự cố môi trường, sự cố tràn dầu và rò rỉ hóa chất.

TCTP 6.2.1	Phát hiện sự cố môi trường biển	1		
-	Đã phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	1		
-	Không phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	0		
TCTP 6.2.2	Ứng phó môi trường biển	3		
-	Đã kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	3		
-	Không kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	0		
TCTP 6.2.3	Khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường biển	3		
-	Đã kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	3		
-	Không kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật			
TC 6.3	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch	2	2	

	ứng phó sự cố môi trường biển			
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường biển được từ 80% đến 100% các đối tượng phải lập kế hoạch	2	2	Tổ chức rà soát, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo đánh giá tác động môi trường/ kế hoạch bảo vệ môi trường/ Giấy phép môi trường/ Đăng ký môi trường của các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền phê duyệt
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường biển được từ 50% đến dưới 80% các đối tượng phải lập kế hoạch	1		
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường biển được dưới 50% các đối tượng phải lập kế hoạch	0		
ND 7	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN	8	8	
TC 7.1	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	1	1	
-	Có kế hoạch hoặc có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan	1	1	- Kế hoạch số 2333/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Kế hoạch số 2330/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Kế hoạch số 1062/KH-STNMT ngày 09/3/2022 của Sở

				TNMT tuyên truyền về tài nguyên và môi trường năm 2022; - Kế hoạch số 2300/KH-STNMT ngày 24/5/2022 của Sở TNMT tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đối thoại về lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2022; - Kế hoạch số 3161/KH-STNMT ngày 15/7/2022 của Sở TNMT về tuyên truyền kiến thức pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Trên cơ sở các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản triển khai thực hiện.
-	Không có kế hoạch hoặc có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan	0		
TC 7.2	Kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	5	5	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	5	5	- Báo cáo số 80/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường; - Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 24/01/2023 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022; - Công văn số 3475/STNMT-PB ngày 15/7/2022 của

				STNMT tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2022; - Công văn số 3722/STNMT-MT ngày 18/8/2022 của STNMT về việc báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05 tháng 6, Tháng hành động vì môi trường năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Công văn số 5889/STNMT-VP ngày 16/12/2022 của STNMT về việc báo cáo công tác tuyên truyền về tài nguyên và môi trường năm 2022.
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	4		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	0		
TC 7.3	Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	2	2	
-	Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng phong phú	2	2	Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng, phong phú, phù hợp cho từng đối tượng cụ thể, được thể hiện tại các Báo cáo tại mục TC 7.2.
-	Không có nhiều hình thức tuyên truyền, phổ	0		

	biển, giáo dục đa dạng, phong phú			
ND 8	THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO	10	10	
TC 8.1	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	7	7	
TCTP 8.1.1	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	1	1	
-	Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	1	1	Tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường, trong đó có lồng ghép nội dung thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển. Cụ thể: - Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2022; - Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điều chỉnh Danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2022; - Quyết định số 5969/QĐ-STNMT ngày 03/12/2021 của Sở TNMT về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022; - Quyết định số 3892/QĐ-STNMT ngày 30/8/2022 của Sở TNMT về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2022.
-	Không có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp	0		

	hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển			
TCTP 8.1.2	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	2	2	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch	2	2	- Báo cáo số 5762/BC-STNMT ngày 09/12/2022 của Sở TNMT về kết quả thanh tra, kiểm tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2022; - Báo cáo số 75/BC-STNMT ngày 06/01/2023 của Sở TNMT về kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Báo cáo số 80/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường.
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch	1		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 50% kế hoạch	0		
TCTP 8.1.3	Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển qua thanh tra, kiểm tra	3	3	
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	3	3	- Báo cáo số 5762/BC-STNMT ngày 09/12/2022 của Sở TNMT về kết quả thanh tra, kiểm tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2022; - Báo cáo số 75/BC-STNMT ngày 06/01/2023 của Sở TNMT về kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Báo cáo số 80/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch

				công tác năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường.
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 80% đến dưới 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	2		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 50% đến dưới 80% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt dưới 50% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	0		
TCTP 8.1.4	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra	1	1	
-	Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	1	1	Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận thanh tra theo đúng quy định.
-	Không tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	0		
TC 8.2	Giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển	3	3	
-	Đã giải quyết được 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	3	3	Tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường, trong đó có liên quan đến môi trường biển theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật, cụ thể được nêu tại: - Báo cáo số 5762/BC-STNMT ngày 09/12/2022 của Sở

				TNMT về kết quả thanh tra, kiểm tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2022; - Báo cáo số 75/BC-STNMT ngày 06/01/2023 của Sở TNMT về kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; - Báo cáo số 80/BC-STNMT ngày 09/01/2023 của Sở TNMT kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường.
-	Đã giải quyết được từ 80% đến dưới 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	2		
-	Đã giải quyết được từ 50% đến dưới 80% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	1		
-	Đã giải quyết được dưới 50% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	0		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ CHỈ SỐ, NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN NĂM 2022
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Nội dung (ND)/Tiêu chí (TC)/Tiêu chí thành phần (TCTP)	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số	Ghi chú
ND 1	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN	8	8	100	
TC 1.1	Công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	5	5		
TCTP 1.1.1	Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	1	1		
-	Có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển hoặc có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1	1		
-	Không có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển hoặc không có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	0			
TCTP 1.1.2	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển theo kế hoạch, nhiệm vụ của năm	4	4		

-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 80% đến 100% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	4	4		
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	2			
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1			
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt dưới 30% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	0			
TC 1.2	Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	3	3		
TCTP 1.2.1	Tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	2	2		
-	Có thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	2	2		
-	Không thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	0			
TCTP 1.2.2	Giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém	1	1		
-	Có các giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	1	1		
-	Không có các giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	0			

ND 2	RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA; THEO DÕI, KIỂM TRA TÌNH HÌNH THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN	8	8	100	
TC 2.1	Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	2	2		
-	Có thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2	2		
-	Không thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	0			
TC 2.2	Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	3	3		
-	Không xử lý do không phát hiện bất cập, chồng chéo qua rà soát, hệ thống hóa và không có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3	3		
-	Đã xử lý đạt từ 80% đến 100% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3			
-	Đã xử lý đạt từ 50% đến dưới 80% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	2			
-	Đã xử lý đạt dưới 50% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	0			
TC 2.3	Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	3	3		
-	Đã thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và đã xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện các trường hợp vi phạm	3	3		

-	Không thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	0			
ND 3	ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ, PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN THẢI TỪ ĐẤT LIỀN, TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN; TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN	12	12	100	
TC 3.1	Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển	8	8		
TCTP 3.1.1	Xây dựng kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	1	1		
-	Có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	1	1		
-	Không có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	0			
TCTP 3.1.2	Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	6	6		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	6	6		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	4			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	2			

	lý				
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển thuộc lĩnh vực quản lý	0			
TCTP 3.1.3	Báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển	1	1		
-	Có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển	1	1		
-	Không có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển	0			
TC 3.2	Đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển	4	4		
TCTP 3.2.1	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý	3	3		
-	Đã đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	3	3		
-	Chưa đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	0			
TCTP 3.2.2	Đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển	1	1		
-	Có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	1	1		
-	Chưa có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển do các hoạt động thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gây ra	0			

ND 4	ĐỊNH KỲ QUAN TRẮC VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC, TRẦM TÍCH VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA CÁC KHU VỰC BIỂN	12	9	75	
TC 4.1	Xây dựng chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1		
-	Có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1		
-	Không có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển	0			
TC 4.2	Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	1,5			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển	0			
TC 4.3	Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển	1	1		
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển	1	1		
	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển	0			
TC 4.4	Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	2	0		

-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	2			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1,5			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển	0	0		
TC 4.5	Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1	0		
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển	1			
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển	0	0		
TC 4.6	Tổ chức định kỳ quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	1,5			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển	0			
TC 4.7	Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1		

-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển	1	1		
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển	0			
TC 4.8	Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	2	2		
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 80% đến 100% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	2	2		
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 50% đến dưới 80% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1,5			
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 30% đến dưới 50% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1			
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của dưới 30% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	0			
ND 5	PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN, XỬ LÝ, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN; CẢI THIỆN VÀ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN BỊ Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI	30	30	100	
TC 5.1	Kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	3	3		

-	Có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	3	3		
-	Không có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	0			
TC 5.2	Phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	19	19		
TCTP 5.2.1	Phát hiện tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	8	8		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái từ 80% đến 100% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	8	8		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái từ 50% đến dưới 80% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	6			
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái từ 30% đến dưới 50% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	4			
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái dưới 30% các khu vực biển thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	0			
TCTP 5.2.2	Xây dựng kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	1	1		
-	Có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển đã được phát hiện	1	1		
-	Không có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển đã được phát hiện	0			
TCTP 5.2.3	Xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển	10	10		

-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 80% đến 100% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển theo kế hoạch	10	10		
-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 50% đến dưới 80% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển theo kế hoạch	5			
-	Đã xử lý, khắc phục đạt dưới 50% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển theo kế hoạch	0			
TC 5.3	Cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	8	8		Trên địa bàn tỉnh, không có khu vực bị ô nhiễm, suy thoái môi trường biển
TCTP 5.3.1	Xây dựng kế hoạch cải thiện, phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	1			
-	Có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	1			
-	Không có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	0			
TCTP 5.3.2	Thực hiện kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	7			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	7			

-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	4			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 50% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái	0			
ND 6	ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG BIỂN	12	12	100	
TC 6.1	Chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường biển	3	3		
TCTP 6.1.1	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển	1	1		
-	Đã có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	1	1		
-	Không có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	0			
TCTP 6.1.2	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển của cơ sở, tổ chức, cá nhân	2	2		
-	Từ 80% đến 100% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	2	2		
-	Từ 50% đến dưới 80% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	1			
-	Dưới 50% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	0			
TC 6.2	Phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển	7	7		
TCTP 6.2.1	Phát hiện sự cố môi trường biển	1	1		

-	Đã phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	1	1		
-	Không phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	0			
TCTP 6.2.2	Ứng phó môi trường biển	3	3		
-	Đã kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	3	3		
-	Không kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	0			
TCTP 6.2.3	Khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường biển	3	3		
-	Đã kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	3	3		
-	Không kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật				
TC 6.3	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển	2	2		
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường biển được từ 80% đến 100% các đối tượng phải lập kế hoạch	2	2		
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường biển được từ 50% đến dưới 80% các đối tượng phải lập kế hoạch	1			
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường biển được dưới 50% các đối tượng phải lập kế hoạch	0			

ND 7	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN	8	8	100	
TC 7.1	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	1	1		
-	Có kế hoạch hoặc có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan	1	1		
-	Không có kế hoạch hoặc có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan	0			
TC 7.2	Kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	5	5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	5	5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	4			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	2			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	0			
TC 7.3	Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển	2	2		
-	Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng phong phú	2	2		

-	Không có nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng, phong phú	0			
ND 8	THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO	10	10	100	
TC 8.1	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	7	7		
TCTP 8.1.1	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	1	1		
-	Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	1	1		
-	Không có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	0			
TCTP 8.1.2	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 50% kế hoạch	0			
TCTP 8.1.3	Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển qua thanh tra, kiểm tra	3	3		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	3	3		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 80% đến dưới 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	2			

-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 50% đến dưới 80% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1			
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt dưới 50% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	0			
TCTP 8.1.4	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra	1	1		
-	Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	1	1		
-	Không tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển	0			
TC 8.2	Giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển	3	3		
-	Đã giải quyết được 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	3	3		
-	Đã giải quyết được từ 80% đến dưới 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	2			
-	Đã giải quyết được từ 50% đến dưới 80% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	1			
-	Đã giải quyết được dưới 50% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	0			